

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG**

Số: 13 /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

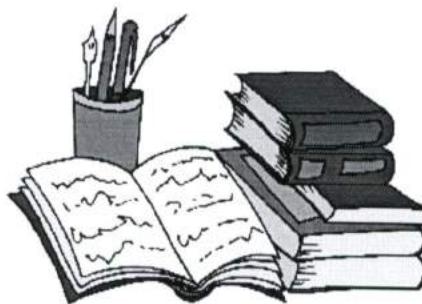
Tây Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Công trình: Khôi phục Cầu Z'rợt, tuyến ĐH3.TG

Hạng mục : Cầu và đường dẫn

Địa điểm : Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam



Tây Giang, tháng 01 năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY GIANG

Số: 13 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình : Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG.

Hạng mục : Cầu và đường dẫn.

Địa điểm : Huyện Tây Giang, Tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ luật Luật đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 01/7/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2016 của Chính phủ về quản lý Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước và điều chỉnh tên dự án đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 17/11/2020.

I. GIỚI THIỆU CHUNG:

Huyện Tây Giang nằm ở phía tây bắc tỉnh Quảng Nam, cách thành phố Tam Kỳ 190 km, có vị trí địa lý:

+ Phía đông giáp huyện Đông Giang

+ Phía tây giáp CHDCND Lào

+ Phía nam giáp huyện Nam Giang

+ Phía bắc giáp các huyện A Lưới và Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Huyện Tây Giang diện tích 904,70 km²,

Đơn vị hành chính:

Huyện Tây Giang có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 10 xã: Anông, Atiêng, Avương, Axan, Bha'lêê, Ch'ôm, Dang, Gari, Lăng, Tr'hy.

Dân số - Dân tộc:

Theo số liệu thống kê, tính đến cuối năm 2019 dân số là 20.0050 người, mật độ dân số đạt 18 người/km². Thành phần dân tộc chủ yếu là người Cơ tu (95%); tỷ lệ hộ nghèo chiếm tới 60% vào năm 2018. Dân cư Tây Giang sống rất phân tán, phần lớn tập trung ven suối trong những khu rừng sâu. Đây là huyện thưa dân nhất Quảng Nam và là một trong những huyện có dân số thấp nhất Việt Nam.

Lao động:

Tính đến cuối năm 2019, số lao động chính được tạo việc làm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên toàn huyện bao gồm: Lao động trong các cơ sở kinh tế cá thể phi nông lâm thủy sản là 1.378 người; Lao động kinh tế cá thể nông lâm thủy sản là 12.846 người; Lao động trong các doanh nghiệp là 1.027 người.

Kinh tế - Xã hội:

Năm 2019, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản ước 141,177 tỷ đồng, đạt 106,70% kế hoạch; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng 181,4 tỷ đồng, đạt 103,3% kế hoạch; thu nhập bình quân đầu người là 22,35 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2018. Đặc biệt trên lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản đã thanh toán 41 công trình hoàn thành, 41 công trình chuyển tiếp và 78 công trình khởi công mới, tỷ lệ giải ngân đạt 89,50% kế hoạch. Đây là một trong số ít địa phương có mức giải ngân cao của tỉnh năm nay. Tổng thu NSNN ước thực hiện gần 683,6 tỷ đồng, đạt 173% dự toán đầu năm, trong đó thu phát sinh kinh tế là 12,7 tỷ đồng, đạt 71,43% dự toán. Công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, điều kiện khám chữa bệnh của người dân được cải thiện đáng kể. Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể được chú trọng. Tình hình an ninh biên giới và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách của Trung ương, tỉnh đã góp phần đáng kể vào kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Qua sơ bộ điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2019, toàn huyện có 1.954 hộ nghèo (chiếm 38,56%), giảm 165 hộ nghèo (chiếm 4,58%); hộ cận nghèo 98 hộ (chiếm 1,93%), giảm 21 hộ (chiếm 0,49%).

Đề án Phát triển kinh tế xã hội nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững của huyện:

Nhìn chung Tây Giang là huyện có địa hình bị chia cắt bởi nhiều đồi, núi, sông, suối, nhiều xã trong huyện nằm xa trung tâm, sâu xen kẽ trong khu vực núi cao, xa hệ thống giao thông. Điều này dẫn đến nhiều địa phương trong huyện gặp khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế, giao lưu trao đổi mua bán hàng hoá cũng như phát triển các lĩnh vực xã hội. Tuy vậy, địa hình có độ dốc cao là một thuận lợi cho việc tổ chức hệ thống hồ đập thủy lợi và phát triển du lịch sinh thái. Một số xã lại có vị trí địa lý thuận lợi, địa hình thấp thung lũng bằng phẳng, rộng, gần sông suối, gần hệ thống giao thông, có khả năng phát triển nông nghiệp, giao lưu hàng hoá. Nếu biết đầu tư kỹ thuật và liên kết giữa các vùng với nhau thì có nhiều thuận lợi và tiềm năng phát triển kinh tế.

Hệ thống cơ sở hạ tầng bao gồm: Giao thông, thủy lợi, điện, bưu chính viễn thông (kinh tế - kỹ thuật); trường học, bệnh viện, trạm y tế, nhà văn hoá, trung tâm

học tập cộng đồng (xã hội) nhìn chung đã được trang bị mạng lưới khá rộng khắp và phủ kín trên toàn địa bàn huyện. Tuy vậy, hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn mang những đặc điểm của trình độ phát triển thấp, cụ thể: Tính chất nhỏ bé và không đầy đủ: thể hiện rõ đối với hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế như hệ thống chợ, hệ thống cơ sở hạ tầng văn hoá, thể dục thể thao, hệ thống rác thải, nhà vệ sinh, nước sạch. Tính chất chia cắt, manh mún, chắp vá, thể hiện rõ ở mạng lưới điện, mạng lưới giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng văn hoá. Chất lượng của mạng lưới thấp, không đảm bảo theo nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội: hệ thống giao thông nội bộ huyện mới chỉ được bê tông hoá khoảng 50%, các công trình thủy lợi đã được đầu tư từ lâu, xuống cấp nghiêm trọng, hệ thống trạm xá xã, trường học các cấp đều trong tình trạng cần phải đầu tư nâng cấp về chất lượng. Các đặc điểm thể hiện tính chất kém phát triển của hệ thống cơ sở hạ tầng đã là rào cản lớn cho sự phát triển kinh tế, giao lưu trao đổi mua bán hàng hoá, thương mại, du lịch, hay mở mang sự phát triển xã hội cho dân cư trong toàn huyện.

Nhìn chung hệ thống giao thông vận tải trên địa bàn huyện Tây Giang trong những năm qua đã được đầu tư xây dựng nhiều, trong đó các tuyến đường ĐH khác cũng đã được xây dựng phù hợp theo từng giai đoạn để từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông của huyện. Phần lớn các tuyến đường huyết mạch của huyện đã xây dựng xong nền đường, cầu cống vĩnh cửu và có kế hoạch duy tu sửa chữa nền đường và công trình sau mùa mưa hằng năm, nên đã đảm bảo giao thông thông suốt và bảo vệ được suất đầu tư. Tuy nhiên chất lượng đường không đồng đều và còn chưa đáp ứng được nhu cầu đi lại của nhân dân. Nhưng những việc làm thiết thực và có hiệu quả trên của huyện sẽ là điều kiện thuận lợi lớn để xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới giao thông của huyện trong những năm tới, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn. Các tuyến đường ĐX và đường thôn xóm cũng đã được quan tâm đầu tư và đạt được những kết quả đáng khích lệ, 25% đường kiên thôn. Vì vậy, việc giao thông đi lại của nhân dân đã có bước cải thiện. Tuy nhiên, vào mùa mưa vẫn còn rất khó khăn, để khắc phục vấn đề này trong những năm qua huyện đã thường xuyên sửa chữa khắc phục những đoạn tuyến bị lầy lội để đảm bảo giao thông, nhờ vậy, nền đường được bảo vệ và góp phần tiết kiệm kinh phí nâng cấp cải tạo sau này.

Mạng lưới giao thông đường bộ đã góp phần tích cực vào việc đáp ứng nhu cầu giao lưu kinh tế - văn hoá - xã hội trên địa bàn huyện. Nhưng để đáp ứng nhu cầu phát triển KTXH trong giai đoạn tới thì hệ thống giao thông của Tây Giang còn có nhiều hạn chế như: tỷ lệ đường đất và đường cấp phối còn cao. Điều này làm hạn chế đến khả năng liên kết phát triển vùng và khai thác các tiềm năng thế mạnh của địa phương.

Trên chặng đường phát triển, bằng những giải pháp phát triển năng động, sáng tạo, tập trung mọi nguồn lực để đẩy mạnh mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng toàn diện và bền vững, huyện sẽ tranh thủ mọi nguồn lực, tạo điều kiện thu hút đầu tư, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, khai thác lợi thế, tiềm năng sẵn có; tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ; chủ động nắm bắt vận hội mới, tạo bước đột phá mạnh mẽ để Tây Giang tự tin, vững bước trên con đường đổi mới và phát triển.

II. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Tây Giang là huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Nam, được sự quan tâm của Nhà nước đặc biệt là những năm gần đây huyện Tây Giang từng bước cải cách phát triển kinh tế để hoà nhập vào sự phát triển chung của xã hội. Do địa hình vùng miền núi xa xôi, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư, đất canh tác ít, tập trung nhiều thành phần dân tộc ít người, nên hiện nay Tây Giang vẫn còn là một huyện nghèo của Tỉnh, cần được Đảng và Nhà nước quan tâm.

Bên cạnh những khó khăn đã nêu, huyện Tây Giang lại có thế mạnh tiềm năng về đất rừng chưa được khai thác triệt để, có thể phát triển kinh tế vườn, rừng và chăn nuôi tạo sản phẩm hàng hoá qui mô tập trung. Một số cây trồng thích nghi với điều kiện sinh thái trong vùng có giá trị kinh tế cao như: Quế, đẳng sâm, sa nhân, đương quy, sâm ba kích . . . đang được nhân dân trồng trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, số hộ phát triển kinh tế vườn không đồng đều, nằm rải rác trong các xã, chưa áp dụng được khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất, nên năng suất chưa cao. Mặt khác, việc chăn nuôi gia súc như trâu, bò, dê... cũng là thế mạnh của huyện, vì có thể phát triển đồng cỏ và bãi chăn nuôi trên các đồi trọc.

Từ những khó khăn, thuận lợi đã nêu thì nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự hạn chế về phát triển kinh tế, văn hoá và xã hội của huyện trong những năm qua là cơ sở hạ tầng nông thôn còn yếu kém, hệ thống đường giao thông liên xã, liên thôn chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, nên hầu hết các đường giao thông thường bị ách tắc khi vào mùa mưa lũ. Chính vì thế sản phẩm nhân dân làm ra không tiêu thụ được hoặc bán với giá rất rẻ, trong khi đó nguyên vật liệu và hàng tiêu dùng mua vào với giá rất cao, do vậy đời sống nhân dân khó khăn lại càng gặp nhiều khó khăn.

Cầu Z'rọt nằm tại Km13+860 trên tuyến ĐH3.TG. Đây là tuyến đường giao thông duy nhất đang được sử dụng để kết nối xã Anông với đường HCM và trung tâm huyện Tây Giang. Hiện trạng tại vị trí đặt cầu đang làm có cầu tạm để khắc phục tạm thời khi cầu BTCT hiện trạng đã bị lũ cuốn trôi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đến trường của học sinh và đi lại nhân dân trong xã cũng như chia cắt xã Anông với 279 hộ dân khoảng 700 nhân khẩu, với trung tâm huyện và các xã lân cận, nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân là rất cao. Chính vì vậy việc đầu tư xây dựng Cầu Z'rọt là vô cùng cần thiết và cấp bách. Khi công trình cầu được xây dựng hoàn thành sẽ đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại, đem lại những hiệu quả về dân sinh và kinh tế xã hội vô cùng to lớn.

2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật nhất là mạng lưới các công trình giao thông, tăng cường khả năng kết nối liên vùng đảm bảo giao thông thông suốt, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo an ninh - quốc phòng. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, đảm bảo tăng cường khả năng

tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ công, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho nhân dân địa phương.

Việc đề xuất đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG là rất cần thiết để hoàn chỉnh tuyến đường ĐH3.TG phù hợp với quy hoạch giao thông của huyện.

III. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ

1. Mục tiêu đầu tư:

1.1. Mục tiêu dài hạn:

- Hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật giao thông theo quy hoạch nhằm đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Giải quyết vấn đề cấp bách đi lại của học sinh và nhân dân xã Anông với 279 hộ dân khoảng 700 nhân khẩu trong vùng, kết nối các xã Anông, Atiêng với nhau, kết nối các Xã với đường HCM và trung tâm huyện Tây Giang, hoàn chỉnh tuyến đường ĐH3.TG, từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông huyện Tây Giang.

- Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

2. Quy mô đầu tư:

2.1. Hiện trạng:

Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG nằm trên tuyến ĐH3.TG tại lý trình Km13+860, hiện trạng tại vị trí đặt cầu đã có cầu BTCT thường $L=2 \times 12\text{m}$ đã bị lũ cuốn trôi. Để khắc phục đi lại người dân địa phương làm cầu tạm.

2.2. Quy mô đầu tư:

2.2.1. Cầu Z'rượt:

Quy mô đầu tư cho cầu Z'rượt như sau:

- + Tải trọng thiết kế: HL93
- + Quy mô: Vĩnh cửu.
- + Tần suất lũ thiết kế : 1%.
- + Khổ cầu: $7,0\text{m}$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5\text{m}$ (gờ chắn) = $8,0\text{m}$.

2.2.2. Đường hai đầu cầu:

* Đường hai đầu cầu: Căn cứ hiện trạng đoạn tuyến kiến nghị chọn cấp hạng cho tuyến đường là đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014, với các chỉ tiêu kỹ thuật sau đây:

- Vận tốc thiết kế : 20 Km/h
- Bề rộng nền : $5,0\text{m}$
- Bề rộng mặt đường : $3,5\text{m}$ (Gia cố lề $2 \times 0,75\text{m}$ cùng kết cấu mặt đường)
- Bán kính cong nhỏ nhất : 15 m .
- Độ dốc dọc tối đa : 13%

- Trục xe tính toán mặt đường : 10T.
- Tải trọng tính toán cống : H30 - XB80.
- Khổ cống : Bằng bề rộng nền đường.
- Tần suất lũ thiết kế: : $P = 4\%$.

2.3. Giải pháp thiết kế đầu tư xây dựng:

2.3.1. Cầu Z'rượt:

Thiết kế dự kiến cầu dầm I BTCT DƯỠ L=(2x33)m.

a) Kết cấu phần trên:

- Kết cấu nhịp giản đơn, mặt cắt ngang cầu bố trí 04 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT DƯỠ 40Mpa, chiều dài dầm L=33m, chiều cao dầm 1,65m, khoảng cách giữa tim dầm b=2,0m.

- Dầm ngang và mối nối cánh dầm bằng BTCT 30Mpa, thi công đổ tại chỗ.
- Các lớp mặt cầu gồm:
 - + Lớp phủ mặt cầu bằng BTCT 35Mpa đá 0,5x1 dày 10cm.
 - + Lớp phòng nước dạng phun.
- Bệ lan can bằng BTCT 25MPa, lan can bằng tổ hợp thép mạ kẽm, tay vịn ống thép mạ kẽm.
- Khe co giãn dùng loại khe BEJ có chiều rộng làm việc 5cm.
- Ống thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm đường kính D150cm.
- Gối cầu dùng gối cao su cốt bản thép.

b) Kết cấu phần dưới:

- Mố cầu thiết kế mố chữ U, thân mố, tường cánh và bệ mố bằng BTCT 30Mpa.
- Bệ mố được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi gồm 6 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa đường kính D=1,0m, chiều dài cọc dự kiến 25m.
- Trụ cầu kiểu trụ đặc thân hẹp: thân trụ, xà mũ trụ, bệ trụ bằng BTCT 30Mpa.
- Bệ trụ được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi gồm 5 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa đường kính D=1,0m, chiều dài cọc dự kiến: 25m.
- Bản dẫn sau mố bằng BTCT 30Mpa dày 30cm.

c) Gia cố tứ nón mố:

- Taluy tứ nón và taluy đường đầu cầu bằng BT 12Mpa đá 2x4 dày 15cm.
- Chân khay taluy tứ nón và đường đầu cầu bằng BT 12Mpa đá 4x6.

2.3.2. Đường hai đầu cầu:

a. Cắt dọc :

- Trắc dọc tuyến có chiều dài khoảng L=600m (gồm cả cầu), được kẻ theo phương pháp đường cắt, đường bao. Các điểm khống chế cao độ là điểm đầu, điểm cuối tuyến, cao độ các công trình thoát nước. Độ dốc dọc tối đa là 11%, độ dốc dọc nền đào > 0,5% để tăng khả năng thoát nước của rãnh dọc.

b. Cắt ngang:

- Cắt ngang nền đường chủ yếu có dạng đào chữ L, U hoặc nửa đào nửa đắp, thỉnh thoảng có một đoạn đắp hoàn toàn. Phần nền đắp qua sườn dốc >20% phải đánh cấp. Taluy nền đào phụ thuộc vào địa chất là đất hay đá. Nếu nền đất thì độ dốc thiết kế là 1:1; đá phong hoá độ dốc thiết kế 1:0,5 - 1:0,75 và nếu đá cứng thì 1:0,25 - 1:0,5.

- Bề rộng nền : $B_{\text{nền}} = 5,0\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường : $B_{\text{mặt}} = 3,5\text{m}$.

- Gia cố lề : $2 \times 0,75\text{m}$

- Độ dốc ngang mặt đường : 2%.

- Ta luy nền đắp 1:1,5; nền đào đất 1:1 (nền đá 1:0,25, 1:0,5, 1:0,75).

c. Kết cấu nền, mặt đường :

*** Nền đường :**

- Đối với nền đường đắp: Đánh bậc cấp ở những đoạn có độ dốc ngang sườn > 20%, bề rộng bậc $B=1\text{m}$, đắp đất đòi đầm chặt K95.

- Nền đường đào: Phần nền nằm trong phạm vi mặt đường lu lèn đạt độ chặt $K=98$ trước khi thi công kết cấu mặt đường.

*** Mặt đường:**

- Lớp BTXM hoặc láng nhựa.

d. Rãnh dọc:

Rãnh dọc hình thang có kích thước $(0,4 \times 0,4 \times 1,2)\text{m}$. Những đoạn có độ dốc lớn hơn 6% được gia cố bằng tấm BTXM lắp ghép có đáy dõ tại chỗ.

3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

3.1. Địa điểm: Xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

3.2. Phạm vi đầu tư: Thuộc phạm vi qui hoạch giao thông huyện Tây Giang.

IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ, KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG VÀ VIỆC HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN VỐN, NGUỒN LỰC KHÁC ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:

1. Dự kiến tổng mức đầu tư:

a) Căn cứ lập sơ bộ tổng mức đầu tư:

- Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Giá vật liệu: Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam của Liên sở TC-XD tỉnh Quảng Nam. Tham khảo Công bố giá vật liệu xây dựng tại thành phố Đà Nẵng.

b) Khái toán tổng mức đầu tư dự án:

Tổng vốn đầu tư 30.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền
1	Chi phí Xây dựng	23.590.652.000
2	Chi phí Quản lý dự án	717.435.000
3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	1.860.147.000
4	Chi phí Khác	458.630.000
5	Chi phí Dự phòng	2.373.136.000
6	Chi phí BT-GPMB	1.472.500.000
	Tổng cộng	30.000.000.000

2. Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

V. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ:

1. Công tác chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.

2. Xây dựng cầu: Năm 2021.

VI. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN VÀ CHI PHÍ VẬN HÀNH DỰ ÁN SAU KHI HOÀN THÀNH:

(Có phụ lục kèm theo)

VII. PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ XÃ HỘI:

1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

Đây là dự án đầu tư xây dựng cầu và đường giao thông, phục vụ dân sinh khu vực dự án và vùng lân cận, không có sản xuất kinh doanh, kinh doanh vận tải, chỉ đánh giá sơ bộ các tác động đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng và biện pháp giảm thiểu.

1.1. Phạm vi và hệ thống quy trình, quy phạm áp dụng:

- Phạm vi: Những khu vực chịu tác động trực tiếp của các tuyến đường và các vùng chịu tác động gián tiếp.

- Quy trình đánh giá tác động môi trường khi lập dự án khả thi và thiết kế xây dựng các công trình giao thông 22TCN 242-98 của Bộ Giao thông vận tải.

1.2. Dự báo những tác động môi trường và đề xuất biện pháp giảm thiểu:

- Biện pháp giảm thiểu được đề xuất có thể ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ tác động tới mức có thể chấp nhận được (tác động tàn dư có thể chấp nhận được).

- Đề xuất biện pháp giảm thiểu: Giải pháp kỹ thuật xây dựng và thực hiện các biện pháp sẽ được thực hiện theo trình tự từ dễ đến khó, bao gồm 5 bước sau:

i) Ngăn ngừa các tác động: Không tiến hành bất cứ một hoạt động nào hoặc không tiến hành một phần của phần việc của hoạt động gây tác động.

ii) Giảm nhẹ: Giới hạn mức độ hoặc quy mô của hành động và quá trình xuất hiện hành động đó.

iii) Điều chỉnh: Điều chỉnh các tác động thông qua việc sửa chữa hoặc phục hồi môi trường bị ảnh hưởng.

iv) Bảo vệ và duy tu: Giảm hoặc loại bỏ tác động theo thời gian thông qua việc bảo tồn hoặc duy tu trong thời gian hoạt động của một hành động.

v) Đền bù: Bù đắp lại những mất mát do bị tác động bằng cách thay thế hoặc cung cấp các nguồn tài nguyên, nhân lực hoặc tạo ra môi trường thay thế.

- Dự báo những tác động đối với môi trường tự nhiên và đề xuất biện pháp giảm thiểu:

+ Tác động tới chất lượng môi trường không khí trong quá trình thi công và khai thác.

+ Tiếng ồn trong quá trình thi công và khai thác.

- Biện pháp giảm thiểu:

+ Giảm thiểu bụi phát sinh do vận chuyển vật liệu thi công, xử lý chất thải rắn không được đốt ngoài trời, chọn địa điểm sao cho khói bụi không gây ảnh hưởng đến môi trường, các biện pháp sẽ được áp dụng để giảm thiểu tác động, thậm chí ngừng thi công cho đến khi điều kiện thích hợp được thiết lập. Giảm thiểu ô nhiễm không khí từ phát thải của dòng xe trong giai đoạn khai thác. Nhìn chung, mức độ cũng như phạm vi ảnh hưởng của tiếng ồn trong thi công không ảnh hưởng đến khu vực dân cư sinh sống, trong giai đoạn khai thác, tiếng ồn phát sinh từ dòng xe vận hành trên đường là điều cần được quan tâm đặc biệt.

+ Phương án tuyển khảo sát thiết kế chọn phương án hạn chế di dân, tái định cư ở mức thấp nhất, hạn chế ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt cũng như các hoạt động văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc.

- Tác động đến môi trường là không thể tránh, tuy nhiên những tác động đó đều có thể giảm thiểu. Bổ sung những biện pháp giảm thiểu đối với tác động chưa được dự báo và giải quyết các khiếu nại của địa phương về khía cạnh môi trường.

2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về Kinh tế - Xã hội:

2.1. Phân tích sơ bộ tính khả thi của dự án:

- Huyện Tây Giang rất mong muốn tiếp nhận nguồn vốn từ Trung ương, các tổ chức tài trợ hợp pháp nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển, Từng bước hoàn thiện mạng lưới kết cấu hạ tầng kỹ thuật, đẩy mạnh giao thông đi lại, tăng cường kết nối và giao thương hàng hóa, đáp ứng được các yêu cầu cơ bản phục vụ phát triển sản xuất và cải thiện đời sống của người dân địa phương.

- Năng lực Chủ đầu tư, đơn vị quản lý dự án phù hợp với tính chất và quy mô dự án.

2.2. Phân tích sơ bộ hiệu quả dự án:

Dự án sẽ đem lại những hiệu quả rất lớn cho huyện như:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân trong vùng lao động sản xuất góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

- Đảm bảo không bị gián đoạn việc học của học sinh trong mùa mưa, góp phần xóa đói giảm nghèo cho đồng bào các xã vùng cao, tạo tiền đề phát triển kinh tế, văn hoá xã hội cho địa phương.

- Đối với người dân: Dự án tác động trực tiếp và tích cực đến người dân nghèo là có chất lượng cuộc sống nâng cao. Thông qua dự án góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn.

- Khu vực sẽ hưởng lợi từ dự án: Tạo kết cấu hạ tầng nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Giải quyết nhu cầu bức thiết về giao thông của nhân dân khu vực dự án với trung tâm huyện lỵ Tây Giang. Tạo kết cấu hạ tầng kinh tế nông thôn cho sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của huyện thị cho giai đoạn tới.

- Tạo chuyên dịch cơ cấu của nền kinh tế các huyện thị theo hướng tích cực, theo đó, thúc đẩy phát triển du lịch - dịch vụ, nâng cao giá trị sản xuất sản phẩm nông nghiệp nhằm gia tăng thu nhập cho người dân.

3. Phương án giải phóng mặt bằng:

(Có bảng tính riêng)

VIII. PHÂN CHIA DỰ ÁN THÀNH PHẦN

Tên hợp phần	Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn.
Mô tả	Hợp phần này cấu thành từ nhiều công việc đầu tư xây dựng gồm: đầu tư xây dựng mới Cầu, đường dẫn 2 đầu cầu và hệ thống an toàn giao thông.
Sản phẩm	- Xây dựng cầu dự kiến dầm I BTCT DƯ'L L=(2x33)m: Tải trọng thiết kế: HL93; Khổ cầu: 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn) = 8,0m. Kết cấu nhịp giản đơn, mặt cắt ngang cầu bố trí 04 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT DƯ'L 40Mpa, chiều dài dầm L=33m, chiều cao dầm 1,65m, khoảng cách giữa tim dầm b=2,0m. - Phần đường dẫn: Đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014; nền đường rộng 5,0m, mặt đường rộng 3,5m; Trục xe tính toán mặt đường 10T, kết cấu áo đường Bê tông xi măng hoặc láng nhựa; Gia cố lề: 2x0,75m.

IX. CÁC GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang.

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án- Quỹ đất- Đô thị huyện Tây Giang.

2. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

3. Nguồn vốn chuẩn bị đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

4. Kế hoạch thực hiện: Năm 2021.

X. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Trên đây là nội dung báo cáo chủ trương đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang, kính đề nghị cấp thẩm quyền xem xét và quyết định.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT tỉnh Q.Nam;
- TT. HĐND&UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- BQL DA-QĐ-ĐT huyện;
- C. PVP;
- Lưu: VT-TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lượm

Tây Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án: Khôi phục Cầu Z'rọt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn;
địa điểm: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Kính gửi

- Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư huyện Tây Giang nhận được Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 13/BC-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện Tây Giang trình thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rọt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn; địa điểm: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi xem xét, tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan liên quan, Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư huyện Tây Giang báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 13/BC-UBND ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang.
2. Biên bản 02/BB-HĐTĐ ngày 21/01/2021 của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư huyện về Hội nghị thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
3. Hồ sơ tài liệu khác có liên quan.

II. Các căn cứ pháp lý để thẩm định

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
3. Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;
4. Nghị Quyết số 22/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam về kế hoạch đầu tư công năm 2021;

5. Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước và điều chỉnh tên dự án đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 17/11/2020;

6. Các văn bản liên quan khác (nếu có): Không.

III. Tổ chức thẩm định

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư huyện.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các cá nhân có liên quan theo Quyết định số 1396b/QĐ-UBND ngày 03/9/2015 của UBND huyện Tây Giang.

3. Hình thức thẩm định: Các cá nhân làm việc độc lập, lãnh đạo đưa ra ý kiến kết luận khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. Mô tả thông tin chung dự án và đề xuất của hội đồng thẩm định dự án

1. Tên dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn.

2. Dự án thuộc nhóm C không trọng điểm, loại công trình: Giao thông, cấp III;

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Nam;

5. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Tây Giang;

- Đơn vị chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án: Ban Quản lý dự án-Quỹ đất-Đô thị huyện Tây Giang;

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam ;

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 30.000.000.000 đồng;

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 30.000.000.000 đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định : Giao thông.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

- Phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Vốn đề nghị bố trí năm 2021.

11. Hình thức đầu tư: Nhà nước đầu tư.

12. Các thông tin khác (nếu có) : Không.

II. Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan phối hợp

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị phối hợp thẩm định theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định của Chính phủ: Các đơn vị có liên quan thống nhất với ý kiến của Hội đồng thẩm định.

III. Ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định

Việc thẩm định chủ trương đầu tư dự án phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Công văn 1101/BKHĐT-TH, ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công.

1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Cầu Z'rượt nằm tại Km13+860 trên tuyến DH3.TG. Đây là tuyến đường giao thông duy nhất đang được sử dụng để kết nối xã Anông với đường HCM và trung tâm huyện Tây Giang. Hiện trạng tại vị trí đặt cầu đang làm có cầu tạm để khắc phục tạm thời khi cầu BTCT hiện trạng đã bị lũ cuốn trôi, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đến trường của học sinh và đi lại nhân dân trong xã cũng như chia cắt xã Anông với 279 hộ dân khoảng 700 nhân khẩu, với trung tâm huyện và các xã lân cận, nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng và tài sản của nhân dân là rất cao. Chính vì vậy việc đầu tư xây dựng Cầu Z'rượt là vô cùng cần thiết và cấp bách. Khi công trình cầu được xây dựng hoàn thành sẽ đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ nhu cầu đi lại, đem lại những hiệu quả về dân sinh và kinh tế xã hội vô cùng to lớn.

2. Nội dung, quy mô của dự án

2.1. Quy mô dự án

* Cầu Z'rượt: Quy mô đầu tư cho cầu Z'rượt như sau:

+ Tải trọng thiết kế: HL93

+ Quy mô: Vĩnh cửu.

+ Tần suất lũ thiết kế : 1%.

+ Khổ cầu: 7,0m (phần xe chạy) + 2x0,5m (gờ chắn) = 8,0m.

* Đường hai đầu cầu: Căn cứ hiện trạng đoạn tuyến kiến nghị chọn cấp hạng cho tuyến đường là đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380:2014, với các chỉ tiêu kỹ thuật sau đây:

- Vận tốc thiết kế : 20 Km/h

- Bề rộng nền : 5,0m

- Bề rộng mặt đường : 3,5m (Gia cố lề 2x0,75m cùng kết cấu mặt đường)

- Bán kính cong nằm nhỏ nhất : 15 m.

- Độ dốc dọc tối đa : 13 %

- Trục xe tính toán mặt đường : 10T.

- Tải trọng tính toán cống : H30 - XB80.

- Khổ cống : Bằng bề rộng nền đường.

- Tần suất lũ thiết kế: : P = 4%.

2.2. Các hạng mục đầu tư:

* Cầu Z'rượt dự kiến: Thiết kế cầu dầm I BTCT DƯ'L $L=(2 \times 33)m$.

- Kết cấu nhịp giản đơn, mặt cắt ngang cầu bố trí 04 dầm tiết diện chữ I bằng BTCT DƯ'L 40Mpa, chiều dài dầm $L=33m$, chiều cao dầm 1,65m, khoảng cách giữa tim dầm $b=2,0m$.

- Dầm ngang và mối nối cánh dầm bằng BTCT 30Mpa, thi công đổ tại chỗ.

- Mố cầu thiết kế mố chữ U, thân mố, tường cánh và bệ mố bằng BTCT

30Mpa.

- Bệ móng được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi gồm 6 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa đường kính $D=1,0m$, chiều dài cọc dự kiến 25m.

- Trụ cầu kiểu trụ đặc thân hẹp: thân trụ, xà mũ trụ, bệ trụ bằng BTCT 30Mpa.

- Bệ trụ được đặt trên hệ móng cọc khoan nhồi gồm 5 cọc khoan nhồi bằng BTCT 30Mpa đường kính $D=1,0m$, chiều dài cọc dự kiến: 25m.

- Taluy tứ nón và taluy đường đầu cầu bằng BT 12Mpa đá 2×4 dày 15cm.

* Đường hai đầu cầu: Có chiều dài khoảng 530m.

- $B_{nền} = 5,0m_{nền} = 3,5m_{mặt} + 2 \times 0,75m_{lề}$.

- Kết cấu mặt đường BTXM hoặc láng nhựa.

3. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Công văn 1101/BKHĐT-TH, ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông của huyện và quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã.

5. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án: Dự án thuộc nhóm C không trọng điểm.

6. Đánh giá về tổng mức đầu tư: Tổng mức đầu tư được lập trên cơ sở quy mô công trình đã được lập, tuân thủ quy định về quản lý chi phí xây dựng hiện hành.

7. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư, diện tích đất cần sử dụng, thời gian, tiến độ thực hiện: Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư: Dự án được đầu tư nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trong vùng cũng như tiềm năng sẵn có tại địa phương.

8. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: Dự án tác động đến môi trường không đáng kể, được cộng đồng dân cư đồng thuận, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao trong việc ổn định, cải thiện điều kiện sinh hoạt, đi lại của nhân dân.

- Tổng mức đầu tư của dự án: 30.000.000.000 đồng, phù hợp với quy mô thiết kế.

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ : 30.000.000.000 đồng.

- Phân kỳ đầu tư thực hiện dự án: Vốn đề nghị bố trí năm 2021.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

- Phân chia các dự án thành phần: Được bố trí làm 01 dự án chung duy nhất, không chia tách.

- Các nội dung công việc thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Chi phí dự kiến 500,00 triệu đồng từ nguồn vốn tạm ứng, sau lấy vốn từ dự án để hoàn ứng chi công tác chuẩn bị đầu tư; thời gian chuẩn bị đầu tư: Quý I/2021.

IV. Kết luận

Dự án: Khôi phục Cầu Z'rợt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn; địa điểm: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án và triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định huyện về chủ trương đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rợt, tuyến ĐH3.TG; hạng mục: Cầu và đường dẫn; địa điểm: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- C.PVP;
- Lưu HĐTD.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Arát Blúi

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tây Giang thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG kèm theo Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG, như sau:

A. TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư.
2. Báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn số 78/BC-SKHĐT ngày 03/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.
3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
4. Báo cáo thẩm định nội bộ số 02/BC-HĐTD ngày 21/01/2021 của UBND huyện Tây Giang.
5. Các hồ sơ liên quan khác.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Công văn số 05/HĐND-VP ngày 11/01/2021 của HĐND tỉnh về việc phương án phân bổ kế hoạch vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021;
4. Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước và điều chỉnh tên dự án đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 17/11/2020.
5. Các văn bản liên quan khác:
 - Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các chương trình, dự án đầu tư cấp tỉnh quản lý hoặc sử dụng vốn ngân sách tỉnh theo điều 28, 29, 30, 32, 33 của Luật Đầu tư công;

- Quyết định số 2245/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp và tổ chức thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH:

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Giao thông vận tải.
3. Hình thức thẩm định: Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản.

B. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang.
2. Dự án nhóm: C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.
5. Địa điểm thực hiện: Huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.
6. Tổng mức đầu tư: 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*).
7. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.
8. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đầu tư: Giao thông.
9. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2023.
10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA ĐƠN VỊ PHỐI HỢP:

1. Sở Giao thông vận tải (Công văn số 441/SGTVT-QLCLCT ngày 26/02/2021):

a) Về sự cần thiết phải đầu tư: Cầu Z'Rượt nằm trên tuyến ĐH3.TG - là tuyến đường giao thông kết nối xã Anông với trung tâm huyện Tây Giang. Do ảnh hưởng của mưa lũ trong năm 2020, cầu cũ bằng bê tông cốt thép dài 24m (2x12m) bị cuốn trôi. Hiện nay, nhân dân trong xã Anông (với 279 hộ dân, khoảng 700 người) phải lưu thông qua vị trí này bằng cầu tạm, nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Do vậy, việc khôi phục cầu Z'Rượt trên tuyến ĐH3.TG rất cần thiết nhằm phục vụ tái thiết sau thiên tai, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Về quy mô đầu tư: Xây dựng cầu mới thay thế cầu cũ phù hợp với quy mô đường hiện trạng đang khai thác, theo đó:

- Quy mô: Vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực.
- Tần suất thiết kế: 1%.
- Khổ cầu: 7,0m(phần xe chạy) + 2x0,5m(gờ chắn) = 8,0m.
- Tải trọng thiết kế: HL93; tính áo đường trục 10T (hoặc 100kN).
- Đường dẫn vào cầu theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp B TCVN10380:2014, nền rộng 5m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25 - 0,5m để giữ mặt đường. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng hoặc láng nhựa.

c) Các hạng mục sửa chữa:

- Xây dựng lại cầu mới thay cho cầu cũ đã bị lũ cuốn trôi, chiều dài khoảng 66m (chiều dài cầu sẽ chuẩn xác khi triển khai khảo sát bước báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Khôi phục đường dẫn hai đầu cầu với chiều dài khoảng 0,53km.

d) Về suất đầu tư: Suất vốn đầu tư tính cho 1Km đường, cho 1m² mặt cầu là phù hợp.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án: Cầu Z'Ruột nằm tại Km13+860 trên tuyến ĐH3.TG - là tuyến đường giao thông kết nối xã Anông với đường Hồ Chí Minh và trung tâm huyện Tây Giang. Do ảnh hưởng của mưa lũ trong tháng 10 năm 2020, cầu cũ bằng bê tông cốt thép dài 24m bị cuốn trôi. Hiện nay, nhân dân trong xã Anông (với 279 hộ dân, khoảng 700 người) phải lưu thông qua vị trí này bằng cầu tạm, nguy cơ mất an toàn giao thông cao. Do đó, việc xây dựng cầu Z'Ruột trên tuyến ĐH3.TG rất cần thiết nhằm phục vụ tái thiết sau thiên tai, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định: Về cơ bản thành phần và nội dung hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khôi phục Cầu Z'ruột, tuyến ĐH3.TG đảm bảo theo trình tự, thủ tục theo các quy định của nhà nước.

3. Sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực: Danh mục dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất tại Công văn số 05/HĐND-VP ngày 11/01/2021 về việc phương án phân bổ kế hoạch vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021 và được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C: Dự án có tổng mức đầu tư 30.000.000.000 đồng, theo đó dự án thuộc nhóm C theo quy định phân loại dự án của Luật Đầu tư công.

5. Các nội dung quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật Đầu tư công:

a) Quy mô đầu tư: Cơ bản phù hợp với mục tiêu đầu tư, bao gồm:

- Quy mô: Vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế: Tính cầu: HL93; tính áo đường: Trục xe 10T (hoặc 100kN).

- Kết cấu: Cầu dầm BTCT dự ứng lực, mố trụ bằng bê tông cốt thép, chiều dài cầu dự kiến khoảng 66m (bao gồm 2 nhịp, dầm 33m);

- Khổ cầu: $B = 8m = 7,0m$ (phần xe chạy) + $2 \times 0,5m$ (gờ lan can);

- Đường dẫn hai đầu cầu: Theo tiêu chuẩn - Đường GTNT cấp B theo TCVN10380:2014, bề rộng nền đường: $B_n = 5m$ (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ (0,25 - 0,5)m để giữ mặt đường, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng hoặc láng nhựa, tổng chiều dài dự kiến khoảng 0,53km (không bao gồm chiều dài cầu Z'ruột).

b) Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

c) Phạm vi, địa điểm: Dự án thực hiện tại huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.

d) Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn: Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh là phù hợp và đúng mục tiêu. Theo đó phần vốn ngân sách tỉnh đã được thẩm định nguồn vốn cho dự án là 30 tỷ đồng (giai đoạn 2021-2023) tại Báo cáo số 78/BC-SKHĐT ngày 03/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư là đảm bảo thời gian thực hiện theo nhóm dự án được quy định tại Điều 52 của Luật Đầu tư công.

đ) Thời gian, tiến độ thực hiện: Theo báo cáo nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư thời gian tiến độ thực hiện dự án năm 2021; qua xem xét báo cáo thẩm định nguồn vốn khả năng cân đối vốn ngân sách tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị tiến độ thực hiện dự án giai đoạn 2021-2023.

e) Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chỉ mới đánh giá sơ bộ về hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường.

6. Ý kiến của các đơn vị thẩm định:

- Việc khái toán tổng mức đầu tư được lập trên cơ sở suất đầu tư theo Quyết định số 65/QĐ-BXD ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để lập nên tổng mức đầu tư, việc khái toán kinh phí xây dựng đã được Sở Giao thông vận tải xác định là phù hợp, giá trị tổng mức đầu tư sẽ được chuẩn xác trong bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi trên cơ sở khối lượng, định mức đơn giá theo quy định hiện hành, yêu cầu không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt tại chủ trương đầu tư của cấp thẩm quyền.

- Sau khi chủ trương đầu tư được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiến hành các bước thủ tục tiếp theo để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành.

III. KẾT LUẬN

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG.

Kính đề nghị UBND tỉnh xem xét trình HĐND tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện Tây Giang (đ/biết);
- Lưu: VT, TĐDA (Toàn).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn thực hiện đầu tư dự án Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG, huyện Tây Giang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang.

Theo đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư dự án Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG của UBND huyện Tây Giang tại Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 22/01/2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thông báo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn thực hiện đầu tư dự án Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. Hồ sơ tài liệu thẩm định

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 13/BC-UBND ngày 20/01/2021 của UBND huyện Tây Giang.
2. Báo cáo thẩm định nội bộ chủ trương đầu tư dự án số 02/BC-HĐTĐ ngày 21/01/2021 của UBND huyện Tây Giang.
3. Công văn số 05/HĐND-VP ngày 01/11/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phương án phân bổ kế hoạch vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021 trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020.
4. Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước và điều chỉnh tên dự án đã được UBND tỉnh giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3206/QĐ-UBND ngày 17/11/2020.

II. Các căn cứ pháp lý để thẩm định

1. Luật Đầu tư công năm 2019.
2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

III. Tổ chức thẩm định

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính.

3. Hình thức phối hợp thẩm định: Lấy ý kiến Sở Tài chính tại Công văn số 227/SKHĐT-QHTH ngày 05/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. Thông tin chung dự án và đề xuất của đơn vị đề nghị thẩm định

1. Tên dự án: Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG.
2. Dự án nhóm: Nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Tây Giang.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 30.000 triệu đồng.
- Nguồn ngân sách tỉnh 30.000 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn ngân sách tỉnh 30.000 triệu đồng.
9. Ngành, lĩnh vực sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giao thông.
10. Thời gian thực hiện: Từ năm 2021 - 2023.
11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

II. Tổng hợp ý kiến của đơn vị phối hợp (Công văn số 425/STC-ĐT ngày 02/3/2021 của Sở Tài chính)

- Về chủ trương đầu tư

Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Tây Giang, dự kiến tổng mức đầu tư của dự án 30.000 triệu đồng, đầu tư từ ngân sách tỉnh; thời gian thực hiện năm 2021.

Tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước, trong đó có dự án này.

- Về nguồn vốn đầu tư

Tại Công văn số 05/HĐND-VP ngày 11/01/2021 về phương án phân bổ kế hoạch vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất danh mục dự án và mức bố trí kế hoạch vốn năm 2021 cho các dự án khắc phục bão lụt, dự án cấp thiết và dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021

với tổng số tiền 294.813 triệu đồng theo đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020, trong đó có dự án Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG do UBND huyện Tây Giang làm chủ đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng, dự kiến kế hoạch năm 2021 bố trí cho dự án 9.000 triệu đồng.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát để tham mưu UBND tỉnh xử lý đảm bảo nguồn vốn thực hiện năm 2021 và đảm bảo tiến độ phân kỳ đầu tư thực hiện đối với dự án nhóm C.

III. Ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định

1. Về quy trình thủ tục đầu tư

Dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư tại Công văn số 05/HĐND-VP ngày 01/11/2021 trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020. UBND tỉnh giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021.

UBND huyện Tây Giang đã thực hiện đúng trình tự thủ tục về lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Về tổng mức đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định tổng mức đầu tư trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do UBND huyện Tây Giang lập qua khảo sát thực tế.

3. Về nguồn vốn đầu tư

Tại Công văn số 05/HĐND ngày 01/11/2021, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đầu tư dự án từ nguồn ngân sách tỉnh trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020.

4. Về cân đối nguồn vốn

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí khoảng 30.000 triệu đồng thực hiện đầu tư dự án phù hợp với khả năng cân đối nguồn ngân sách tỉnh.

5. Mức vốn bố trí nguồn vốn

Sau khi dự án đảm bảo các thủ tục đầu tư theo quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND báo cáo HĐND tỉnh bố trí khoảng 30.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh thực hiện đầu tư dự án trong thời gian không quá 03 năm, kể từ năm 2021.

III. Kết luận

Dự án Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG do UBND huyện Tây Giang lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, dự kiến có tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng; dự án đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất đầu tư dự án từ nguồn ngân sách tỉnh tại Công văn số 05/HĐND ngày 01/11/2021 trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020. UBND tỉnh giao

nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021.

Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tham mưu UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bố trí khoảng 30.000 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh phù hợp trong khả năng cân đối thực hiện đầu tư dự án trong thời gian không quá 03 năm, kể từ năm 2021.

Đề nghị UBND huyện Tây Giang hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư để triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, QHTH, TĐDA.

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo
đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án
Khôi phục cầu Z'rọt, tuyến ĐH3.TG

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 228/SKHĐT-TĐDA ngày 05/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Khôi phục cầu Z'rọt, tuyến ĐH3.TG, kèm theo hồ sơ và Tờ trình số 09/TTr-UBND ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tây Giang. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Về sự cần thiết phải đầu tư:

Cầu Z'Rọt nằm trên tuyến ĐH3.TG - là tuyến đường giao thông kết nối xã Anông với trung tâm huyện Tây Giang. Do ảnh hưởng của mưa lũ trong năm 2020, cầu cũ bằng bê tông cốt thép dài 24m (2x12m) bị cuốn trôi. Hiện nay, nhân dân trong xã Anông (với 279 hộ dân, khoảng 700 người) phải lưu thông qua vị trí này bằng cầu tạm, nguy cơ mất an toàn giao thông cao.

Do vậy, việc khôi phục cầu Z'Rọt trên tuyến ĐH3.TG rất cần thiết nhằm phục vụ tái thiết sau thiên tai, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Về quy mô đầu tư:

Xây dựng cầu mới thay thế cầu cũ phù hợp với quy mô đường hiện trạng đang khai thác, theo đó:

- Quy mô: Vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT dự ứng lực.
- Tần suất thiết kế: 1%.
- Khổ cầu: 7,0m(phần xe chạy) + 2x0,5m(gờ chắn) = 8,0m.
- Tải trọng thiết kế: HL93; tính áo đường trục 10T (hoặc 100kN).
- Đường dẫn vào cầu theo tiêu chuẩn đường GTNT cấp B TCVN10380:2014, nền rộng 5m (mặt đường và lề gia cố) + đắp đất hai bên lề rộng từ 0,25 – 0,5m để giữ mặt đường. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng hoặc láng nhựa.

3. Các hạng mục sửa chữa:

- Xây dựng lại cầu mới thay cho cầu cũ đã bị lũ cuốn trôi, chiều dài khoảng 66m (chiều dài cầu sẽ chuẩn xác khi triển khai khảo sát bước báo cáo nghiên cứu khả thi).

- Khôi phục đường dẫn hai đầu cầu với chiều dài khoảng 0,53km.

4. Về suất đầu tư: Suất vốn đầu tư tính cho 1Km đường, cho 1m² mặt cầu là phù hợp.

Sở Giao thông vận tải kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc sở (thay b/c);
- UBND huyện Tây Giang;
- Lưu: VT, QLCLCT.

Tuấn\Đ:\HS Tham định\TD 2021\Chu truong dau tu\Cau Z ruot -
Tay Giang\Ý kiến tham gia chủ trương đầu tư Cầu Z' Rượt
L2.doc

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

V/v: Tham gia ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư dự án Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG; dự án Cầu qua Đồn Biên phòng xã Anông và dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam.

Sở Tài chính Quảng Nam nhận được Công văn số 227/SKHĐT-QHTH ngày 05/02/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đầu tư dự án Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG; dự án Cầu qua Đồn Biên phòng xã Anông; dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam (kèm theo các Tờ trình: số 08/TTr-UBND và số 10/TTr-UBND cùng ngày 22/01/2021 của UBND huyện Tây Giang; số 153/TTr-BQLGT ngày 04/02/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh. Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Dự án Phát triển tích hợp thích ứng tỉnh Quảng Nam do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông làm chủ đầu tư:

Theo báo cáo của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông (Ban quản lý) tại Tờ trình số 153/TTr-BQLGT ngày 04/02/2021, đây là dự án nhóm A, gồm nhiều hợp phần; thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2027; tổng nguồn vốn thực hiện chương trình/dự án là 153,50 triệu USD tương đương 3.545,85 tỷ đồng; Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay ngân hàng thế giới (WB): 106,02 triệu USD tương đương 2.449,07 tỷ đồng, trong đó: Vốn viện trợ không hoàn lại là 2,182 triệu USD tương đương 50,4 tỷ đồng và vốn vay WB là 103,838 triệu USD tương đương 2.398,66 tỷ đồng; Vốn đối ứng: 47,48 triệu USD tương đương 1.096,78 tỷ đồng; Cơ chế tài chính trong nước: Vốn vay WB (ngân sách Trung ương cấp phát 30%: 31,151 triệu USD, tương đương 719,588 tỷ đồng và tỉnh Quảng Nam vay lại 70%: 72,687 triệu USD, tương đương 1.679,070 tỷ đồng); Vốn viện trợ không hoàn lại: Trung ương cấp phát 100%; Vốn đối ứng tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Sở Tài chính xét thấy, việc lấy ý kiến nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án đầu tư thì Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chức năng tham mưu nên dự kiến nguồn vốn đối ứng từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện dự án là bao nhiêu, nguồn vốn đầu tư sau này phải trả nợ gốc vay của dự án là bao nhiêu theo từng năm cụ thể. Tuy nhiên, tại Công văn số 227/SKHĐT-QHTH ngày 05/02/2021 không có thông tin cụ thể nên Sở Tài chính không xác định được vốn đối ứng ngân sách tỉnh phải đối ứng cho dự án và trả nợ gốc vay của dự án từng năm là bao nhiêu (trong đó nguồn vốn đối ứng theo Tờ trình của Ban quản lý chỉ

ghi chung chung là vốn đối ứng tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025).

Hiện nay, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 chưa được HĐND tỉnh thông qua. Theo Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và dự kiến hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, trong đó không có danh mục chi tiết, chỉ có dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 37.345,074 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 23.754,251 tỷ đồng; Dự kiến phân bổ nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương để đối ứng các dự án ODA là 3.000 tỷ đồng, trả nợ vay đến hạn là 419,877 tỷ đồng. Với nguồn vốn dự kiến theo Báo cáo số 169/BC-UBND này, Sở Tài chính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát để đảm bảo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để thực hiện dự án.

Sở Tài chính có thêm ý kiến là tổng mức đầu tư dự án là quá lớn sẽ có nhiều thủ tục đầu tư kéo dài, chậm trễ, nhiều yếu tố biến động khó lường trong quá trình thực hiện dự án; việc tỉnh vay lại để thực hiện dự án là 72,687 triệu USD, tương đương 1.679,070 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án và trả nợ vay kéo dài nhiều năm sẽ gặp nhiều rủi ro về tỷ giá, khả năng trả nợ vay cũng khó dự kiến. Về thu ngân sách trong thời gian tới là khó khăn, trên cơ sở dự báo thu ngân sách của cơ quan thuế Sở Tài chính dự kiến hạn mức dư nợ vay ngân sách năm 2021-2025, cụ thể như sau:

- Dự kiến năm 2021: 3.800.700 triệu đồng (12.669.000trđ x 30%)
- Dự kiến năm 2022: 4.303.500 triệu đồng (14.345.000trđ x 30%)
- Dự kiến năm 2023: 4.826.400 triệu đồng (16.088.000trđ x 30%)
- Dự kiến năm 2024: 5.309.100 triệu đồng (17.697.000trđ x 30%)
- Dự kiến năm 2025: 5.839.800 triệu đồng (19.466.000trđ x 30%)

Trong thời gian qua, Sở Tài chính đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư về xây dựng kế hoạch vay và trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021-2025, thì dự kiến dư nợ vay các dự án qua năm cụ thể như sau:

- Dự kiến năm 2021: 1.165.057 triệu đồng
- Dự kiến năm 2022: 2.698.277 triệu đồng
- Dự kiến năm 2023: 4.116.814 triệu đồng
- Dự kiến năm 2024: 5.826.760 triệu đồng
- Dự kiến năm 2025: 6.641.676 triệu đồng

Như vậy, dư nợ vay các dự án năm 2024 và năm 2025 cao hơn so với hạn mức dư nợ theo quy định, điều này dẫn đến không đảm bảo khả năng vay, phát sinh nhiều chi phí khó lường. Từ những khó khăn trên, Sở Tài chính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nên xem xét thêm về quy mô đầu tư của dự án để tham mưu nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện, trường hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư vẫn giữ nguyên quy mô đầu tư dự án thì Sở Kế hoạch và Đầu tư cần đảm bảo nguồn trả nợ gốc vay trước khi trình phê duyệt dự án.

Ngoài ra, nếu Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án phải nêu chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan thì đề nghị cơ quan lập Báo cáo đưa nội dung thẩm định

phương án sử dụng vốn vay và khả năng trả nợ vay của dự án (thực chất đây là thẩm định sử dụng vốn và khả năng cân đối vốn để trả nợ vay dự án) vào nhiệm vụ thực hiện của Sở Kế hoạch và Đầu tư, vì việc đề xuất dự án, trình phê duyệt dự án, phân bổ vốn đầu tư để trả nợ gốc vay dự án ODA do Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu nên Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định nhằm tránh rắc rối không có nguồn bố trí trả nợ gốc vay sau này của dự án (Sở Tài chính không phải là cơ quan đề xuất vay dự án nên không thể là cơ quan thẩm định khả năng trả nợ vay).

2. Dự án do UBND huyện Tây Giang làm chủ đầu tư:

- Theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của UBND huyện Tây Giang tại các Tờ trình: số 08/TTr-UBND ngày 22/01/2021 dự án Khôi phục Cầu Z'rụt, tuyến ĐH3.TG, dự kiến tổng mức đầu tư là 30.000 triệu đồng, nguồn vốn đề nghị thẩm định từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí năm 2021; thời gian thực hiện dự án năm 2021; Tờ trình số 10/TTr-UBND ngày 22/01/2021 dự án Cầu qua Đồn Biên phòng xã Anông, dự kiến tổng mức đầu tư là 10.000 triệu đồng, nguồn vốn đề nghị thẩm định từ nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí năm 2021; thời gian thực hiện dự án năm 2021.

- Về chủ trương đầu tư: tại Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ đơn vị chủ trì lập, trình thẩm định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 nguồn ngân sách nhà nước, trong đó có 02 dự án này.

- Về nguồn vốn đầu tư của 02 dự án: tại Công văn số 05/HĐND-VP ngày 11/01/2021 của Thường trực HĐND tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công năm 2021, Thường trực HĐND tỉnh đã thống nhất danh mục dự án và mức bố trí kế hoạch vốn năm 2021 cho các dự án khắc phục bão lụt, dự án cấp thiết và dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 với tổng số tiền 294.813 triệu đồng theo đề nghị của UBND tỉnh tại Công văn số 7776/UBND-TH ngày 31/12/2020, trong đó dự kiến tổng mức đầu tư cho dự án Khôi phục Cầu Z'rụt, tuyến ĐH3.TG là 30.000 triệu đồng, đầu tư từ ngân sách tỉnh, kế hoạch vốn năm 2021 dự kiến bố trí cho dự án là 9.000 triệu đồng và dự án Cầu qua Đồn Biên phòng xã Anông là 10.000 triệu đồng, đầu tư từ ngân sách tỉnh, kế hoạch vốn năm 2021 là 4.000 triệu đồng. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra, rà soát để tham mưu UBND tỉnh xử lý đảm bảo nguồn vốn thực hiện năm 2021 và đảm bảo tiến độ phân kỳ đầu tư thực hiện đối với dự án nhóm C.

Trên đây là một số ý kiến tham gia của Sở Tài chính, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND huyện Tây Giang;
- BQLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- BGĐ;
- Lưu: VT, ĐT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

THUYẾT MINH TỔNG MỨC

Công trình: Khôi phục Cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG

Địa điểm: xã A Nông, huyện Tây Giang

1. Các căn cứ:

- Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây
- Thông tư 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Định mức dự toán xây dựng công trình ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.
- Định mức dự toán lắp đặt hệ thống kỹ thuật của công trình ban hành kèm theo Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng.
- Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.
- Thông tư 15/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng.
- Thông tư 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.
- Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- Tham khảo bộ đơn giá xây dựng và lắp đặt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam ban hành kèm theo Quyết định 3399/QĐ-UBND ngày 24/11/2006 của UBND tỉnh Quảng Nam.
- Thông tư 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng.
- Văn bản 4337/TCĐBVN-QLBTĐT ngày 18/08/2015 của Tổng cục đường bộ Việt Nam v/v rà soát, cập nhật và hiệu chỉnh phân loại Quốc lộ tính giá cước vận tải năm 2015.
- Quyết định 472/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Q.Nam về việc công bố xếp loại đường tỉnh (ĐT) trên địa bàn tỉnh để xác định cước vận tải đường bộ từ năm 2019.
- Thông tư 34/2020/TT-BTC ngày 05/5/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng.
- Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước.

2. Cách lập dự toán:

- a. Chi phí quản lý dự án và các chi phí tư vấn xây dựng lấy theo Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý chi phí quản lý dự án và tư vấn
- b. Chi phí xây dựng:
 - Khối lượng: Theo hồ sơ thiết kế.
 - Đơn giá lập dự toán:
 - Giá vật liệu: Theo Công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam Quý 2/2020 số 120/CB-LS ngày 25/8/2020 của Liên sở TC-XD tỉnh Quảng Nam. Tham khảo Công bố giá vật liệu xây dựng tại thành phố Đà Nẵng Quý 2/2020 số 5032/SXD-QLXD ngày 15/7/2020.
 - Nhân công : Tính theo hướng dẫn tại Quyết định 710/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc công cố tạm thời áp dụng đơn giá nhân công, đơn giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh.
 - Giá ca máy: Tính theo hướng dẫn tại Thông tư 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng.

3. Địa điểm lấy vật liệu:

- Nhựa đường lấy tại kho Thọ Quang; sắt thép các loại lấy tại thành phố Đà Nẵng.
- Đá dăm các loại lấy tại mỏ đá huyện
- Xi măng, gỗ coppha và các loại vật liệu khác lấy tại TT huyện.

4. Kinh phí tổng mức:

ĐVT: VND

TT	Khoản mục chi phí	Thành tiền
1	Chi phí Xây dựng	23.590.652.000
2	Chi phí Quản lý dự án	717.435.000
3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	1.860.147.000
4	Chi phí Khác	458.630.000
5	Chi phí Dự phòng	2.373.136.000
6	Chi phí BT-GPMB	1.472.500.000
	Tổng cộng	30.000.000.000

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ TỔNG MỨC

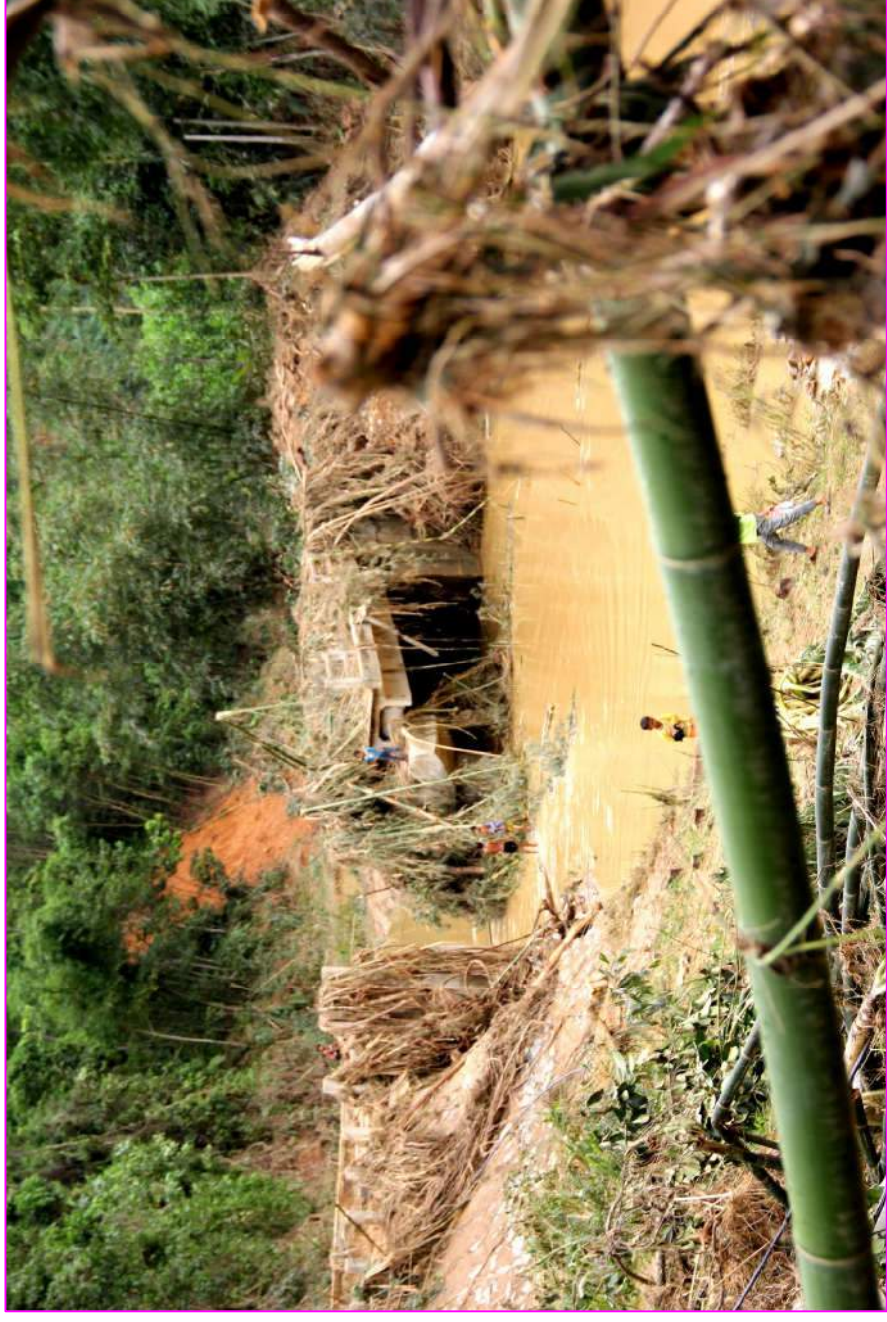
Công trình: Khôi phục cầu Z'rượt, tuyến ĐH3.TG

Địa điểm: huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam

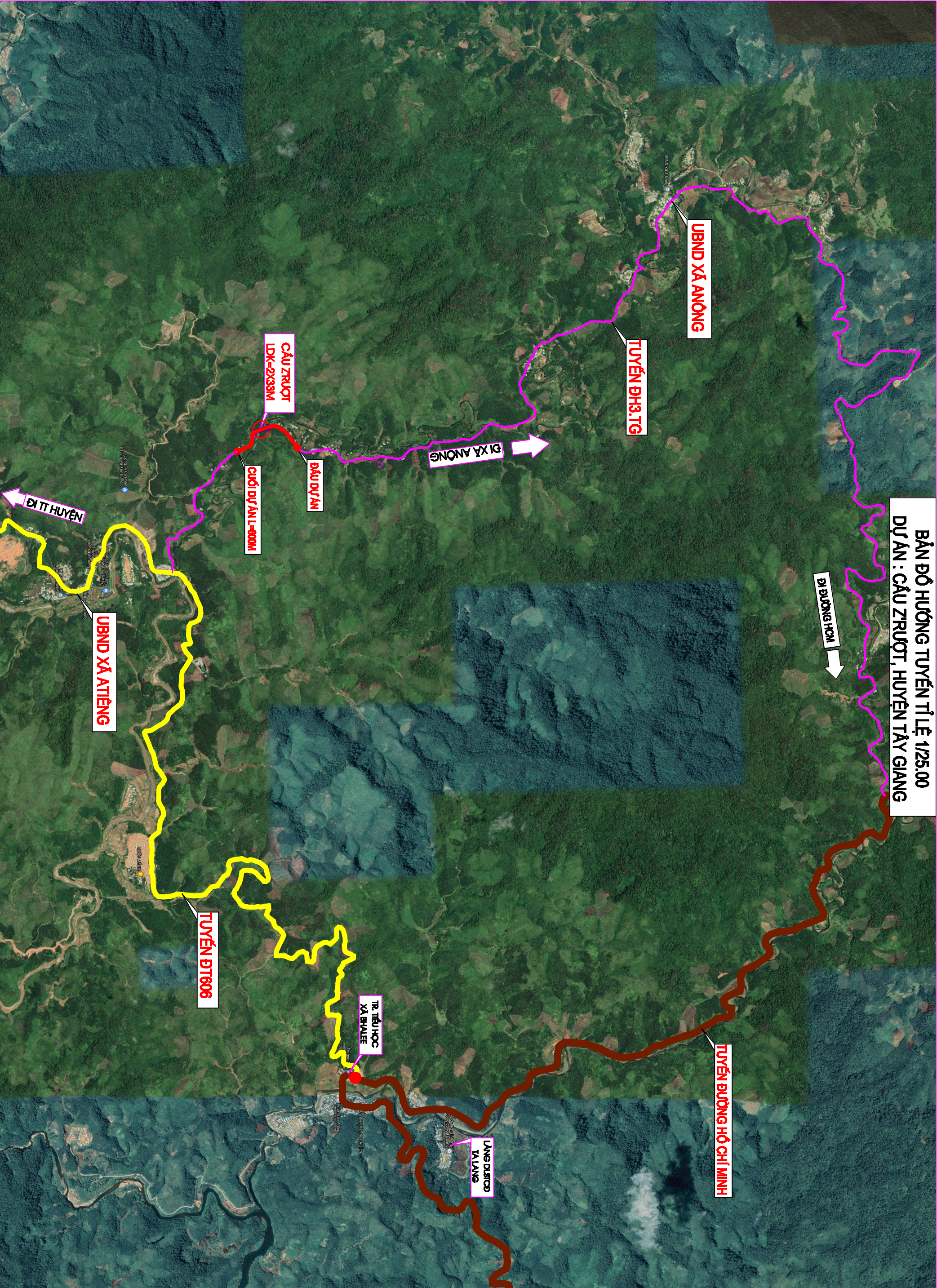
TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền
I	Chi phí BT-GPMB	Gmb	Tạm tính	1.000.000.000
II	Chi phí Xây dựng	Gxd	G1+...+G2	23.590.652.000
1	Cầu dầm L=2x33m	G1		17.956.752.000
2	Đường dẫn hai đầu cầu	G2		5.633.900.000
III	Chi phí Quản lý dự án	Gqlđa	2,478 %*Gxd/1,1*1,35	717.435.000
IV	Chi phí Tư vấn ĐTXD	Gtv	Tv1+...+Tv10	1.860.147.000
1	Chi phí khảo sát bước lập BCNCKT	Tv1	Tạm tính	250.000.000
2	Chi phí lập BCNCKT	Tv2	0,622 %*Gxd	146.734.000
3	Chi phí khảo sát bước TKBVTC	Tv3	Tạm tính	250.000.000
4	Chi phí thiết kê bản vẽ thi công	Tv4	1,360 %*Gxd	320.833.000
5	Chi phí thâm tra thiết kê	Tv5	0,145 %*Gxd	34.206.000
6	Chi phí thâm tra dự toán	Tv6	0,140 %*Gxd	33.027.000
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công	Tv7	0,233 %*Gxd	54.966.000
8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn KSTK	Tv8	0,816 %*(Tv3+Tv4)	4.658.000
9	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn GS	Tv9	0,816 %*Tv10	6.198.000
10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Tv10	2,683 %*Gxd*1,2	759.525.000
V	Chi phí Khác	Gk	K1+...+K10	458.630.000
1	Phí thâm định BCNCKT	K1	0,016 %*TMDT*50%	2.904.000
2	Phí thâm định thiết kê BVTC	K2	0,031 %*Gxd/1,1*50%	3.292.000
3	Phí thâm định dự toán xây dựng	K3	0,030 %*Gxd/1,1*50%	3.185.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình	K4	0,300 %*Gxd	70.772.000
5	Chi phí rà phá bom mìn	K5	Tạm tính	100.000.000
6	Chi phí thâm định HSMT và KQLCNT thi công	K6	0,100 %*Gxd	23.591.000
7	Chi phí thâm định HSMT và KQLCNT tư vấn KSTK	K7	0,100 %*(Tv3+Tv4); min 2 triệu	2.000.000
8	Chi phí thâm định HSMT và KQLCNT tư vấn GS	K8	0,100 %*Tv10; min 2 triệu	2.000.000
9	Chi phí kiểm toán	K9	0,530 %*(Gtm-Gdp-Gđb*0,5)*1,1	195.805.000
10	Chi phí thâm tra, phê duyệt quyết toán	K10	0,328 %*(Gtm-GdpGđb*0,5)*0,5	55.081.000
VI	Chi phí Dự phòng	Gdp	Gdp1+Gdp2	2.373.136.000
1	Dự phòng phát sinh khối lượng	Gdp1	5,33 %*(I+II+III+IV+V)	1.472.500.000
2	Dự phòng trượt giá (tạm tính 1 năm)	Gdp2	3,26 %*(I+II+III+IV+V)	900.636.000
	Tổng cộng	Gtm	(I+II+III+IV+V+VI)	30.000.000.000

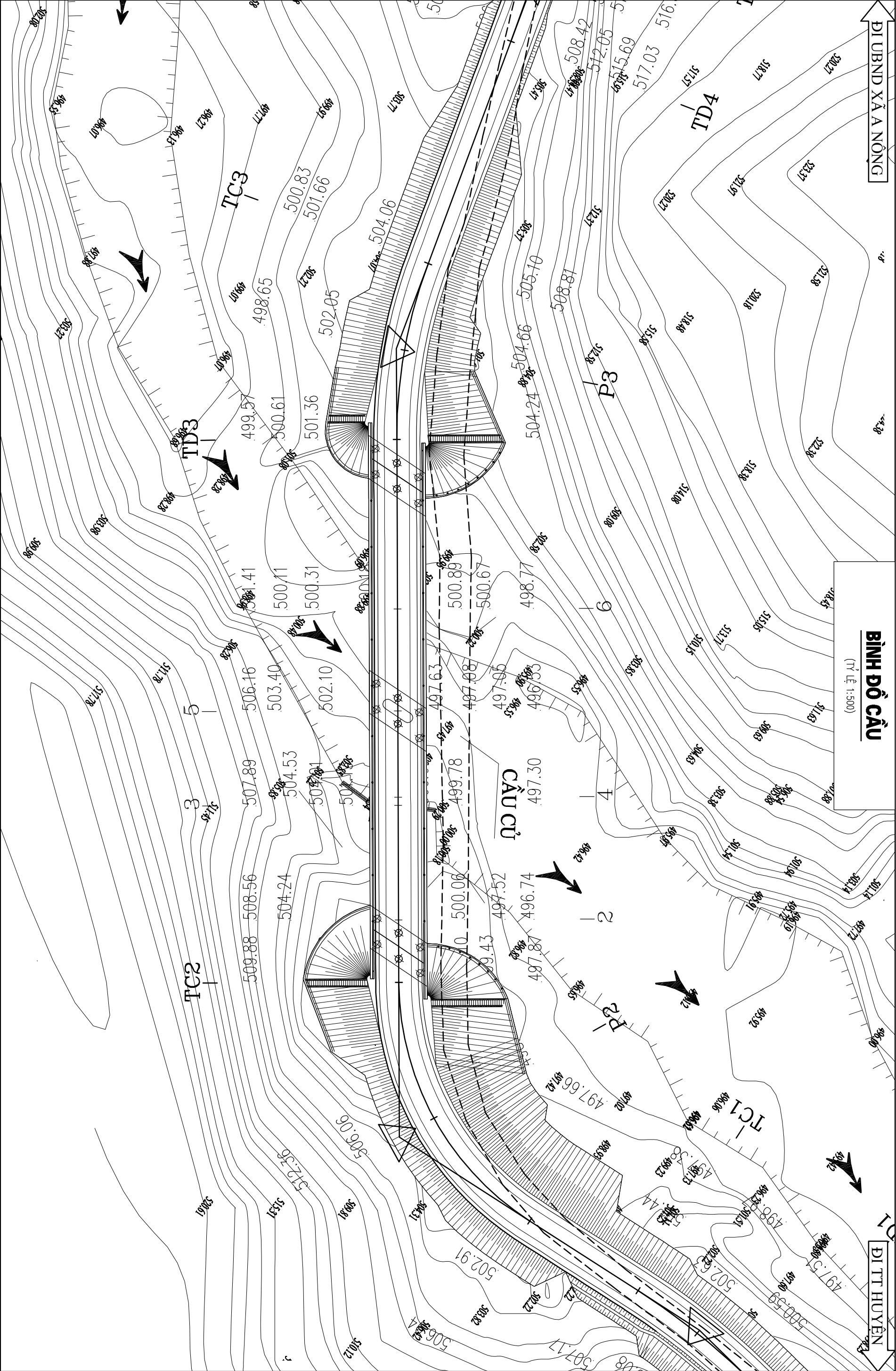
Tính toán chi phí xây dựng

STT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá tham khảo Suất đầu tư theo Quyết định 65/QĐ- BXD ngày 20/01/2021 (Cầu tính cho 1m2, đường tính cho 1km)	Chi phí tăng thêm	Đơn giá xây dựng chọn	Giá thành
1	Cầu				Do cầu sử dụng móng cọc khoan nhồi nên chi phí tăng thêm 8%-12% (chọn 10%)		
	Cầu dầm BTCTĐƯL, L=2x33, B=8m	m2	568	28.740.000	2.874.000	31.614.000	17.956.752.000
2	Đường hai đầu cầu						
	Nền mặt đường GTNT cấp B miền núi	Km	0,53	11.130.000.000		10.630.000.000	5.633.900.000
Chi phí xây dựng							23.590.652.000



MỘT SỐ HÌNH ẢNH CẦU BỊ LŨ PHÁ HỦY





DI UBND XÃ A NÔNG

BÌNH ĐỒ CẦU

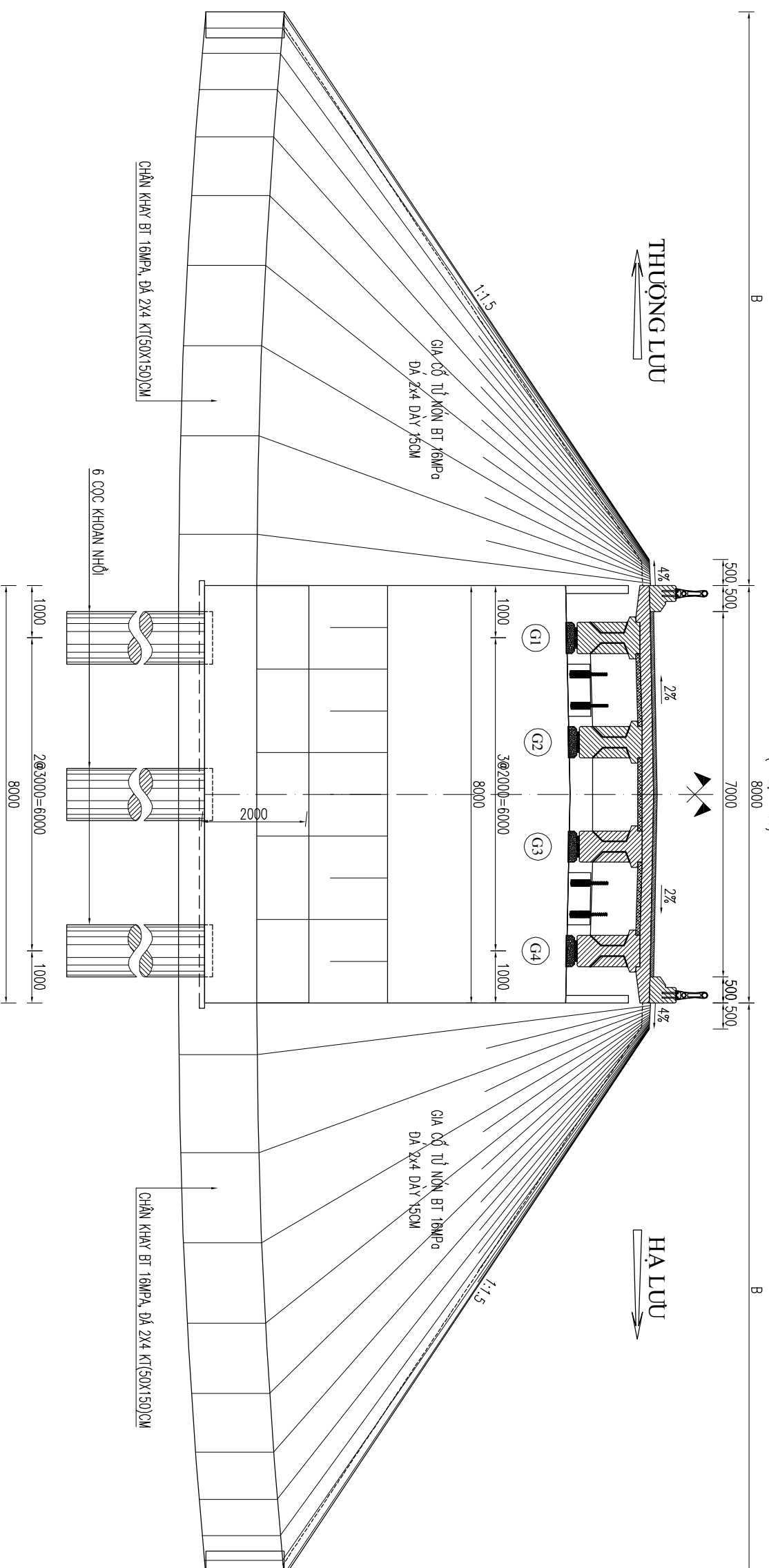
(TỶ LỆ 1:500)

DI TT HUYỀN

BÌNH ĐỒ VỊ TRÍ CẦU

CHÍNH DIỆN MỒ

(Tỷ lệ 1:100)

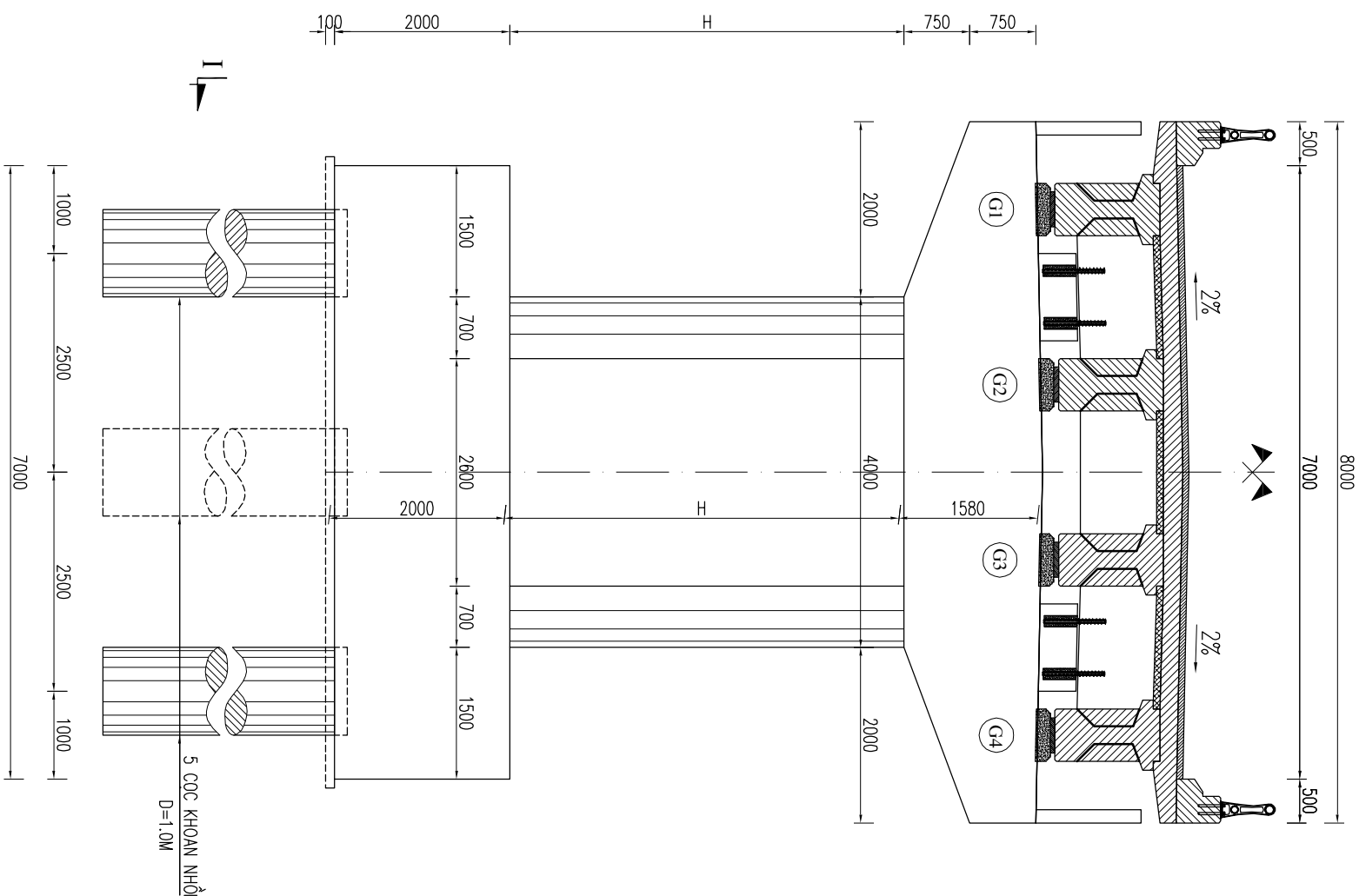


GHI CHÚ:

- DỖN VỊ BÀN VẼ GHI: MM.

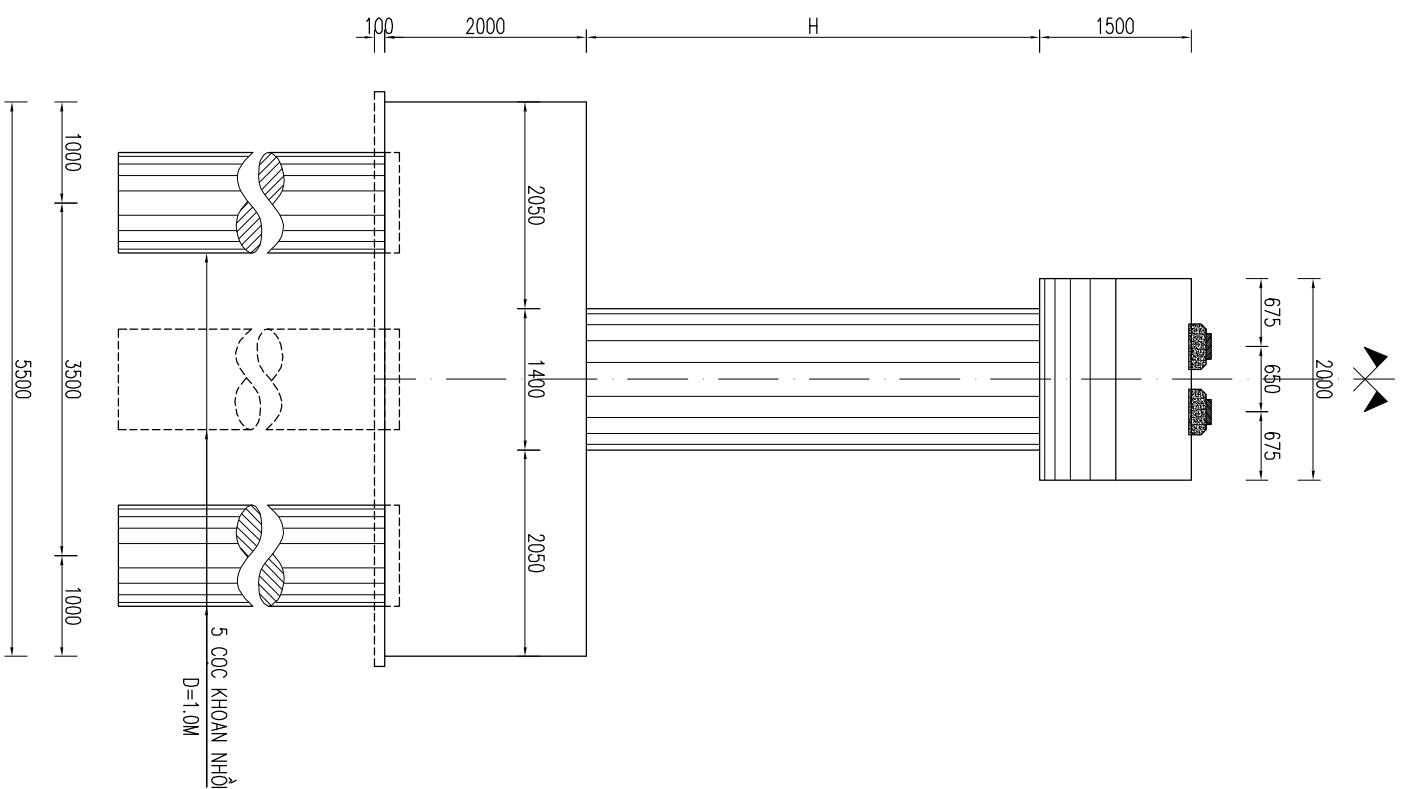
CHÍNH DIỆN TRỤ CẦU

(Tỷ lệ 1:75)



MẶT CẮT I-I

(Tỷ lệ 1:75)



THUYẾT MINH

1. GIỚI THIỆU CHUNG:

- CẦU 2 RIẾT ĐƯỢC THỂ KẾ MỚI.
- ĐỊA ĐIỂM: HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

II. QUY MÔ - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:

- QUY MÔ: CẦU ĐƯỢC XÂY DỰNG VĨNH CỬU BANG BCTI VÀ BCTI DUL.
- SỐ ĐỒ KẾT CẤU NHỊP: $L=2 \times 33M$.
- KHỔ CẦU: $B=0.5+7.0+0.5=8.0M$.
- TẦN SUẤT THIẾT KẾ $P=1\%$.

- TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ: TCVN11823-2017

- ĐỘNG DẤT THEO TCVN9386:2012
- TẢI TRỌNG THIẾT KẾ: HOẠT TẢI XE HL93

III. PHƯƠNG ÁN KẾT CẤU.

- KẾT CẤU PHẦN TRÊN:
+ MẶT CẮT NGANG GỒM 4 DÂY DÙ 1,3M ĐẶT CÁCH NHAU 2,0M,
GIỮU CAO DẦM 1.65M, BẢN MẶT CẦU BICCT 30MPa, DÀY (200-250)MM.

THÉP, TAY VIN ÔNG THÉP MÀ KẼM.

- + GỖ CẦU BẢNG GỖ CAO SU BÀN THÉP.
- + KHE CỎ GIẢN THÉP DẠNG RAY .
- + BỐ TRÍ LƯỚI BỐT DÀY 7CM CHỐNG XÀ MÒN TRÊN BÀN MẶT CẦU.
- + LỚP PHÒNG NƯỚC DẠNG PHUN.

- + BỔ TRÍ GỒI ĐỒ ĐIỆN CHIẾU SÁNG TRÊN CẦU CÁCH NHAU 33M.

- + MỐ CẦU: KIỂU MỐ CHÙ U BẰNG BỀ TÔNG CỐT THÉP 30MPA, ĐÁ 1X2
- + MÔNG MỐ CẦU ĐẶT TRÊN HỆ CỌC KHOAN NHỒI D1.0M
- + TRỤ CẦU: DẠNG TRỤ ĐẶT THÂN HẸP BẰNG BỀ TÔNG CỐT THÉP 30MPA, ĐÁ 1X2
- + MÔNG TRỤ CẦU ĐẶT TRÊN HỆ CỌC KHOAN NHỒI D1.0M
- + TÁLƯY TỬ NÓN, TÁLƯY ĐƯỜNG ĐẦU CẦU GÁ CỖ BẰNG BỀ TÔNG 16MPA ĐÁ 1X2, DÀY 15CM.
- + CHÂN KHAY TÁLƯY BẰNG BỀ TÔNG 16MPA ĐÁ 2X4, KÍCH THƯỚC (100X50)CM.

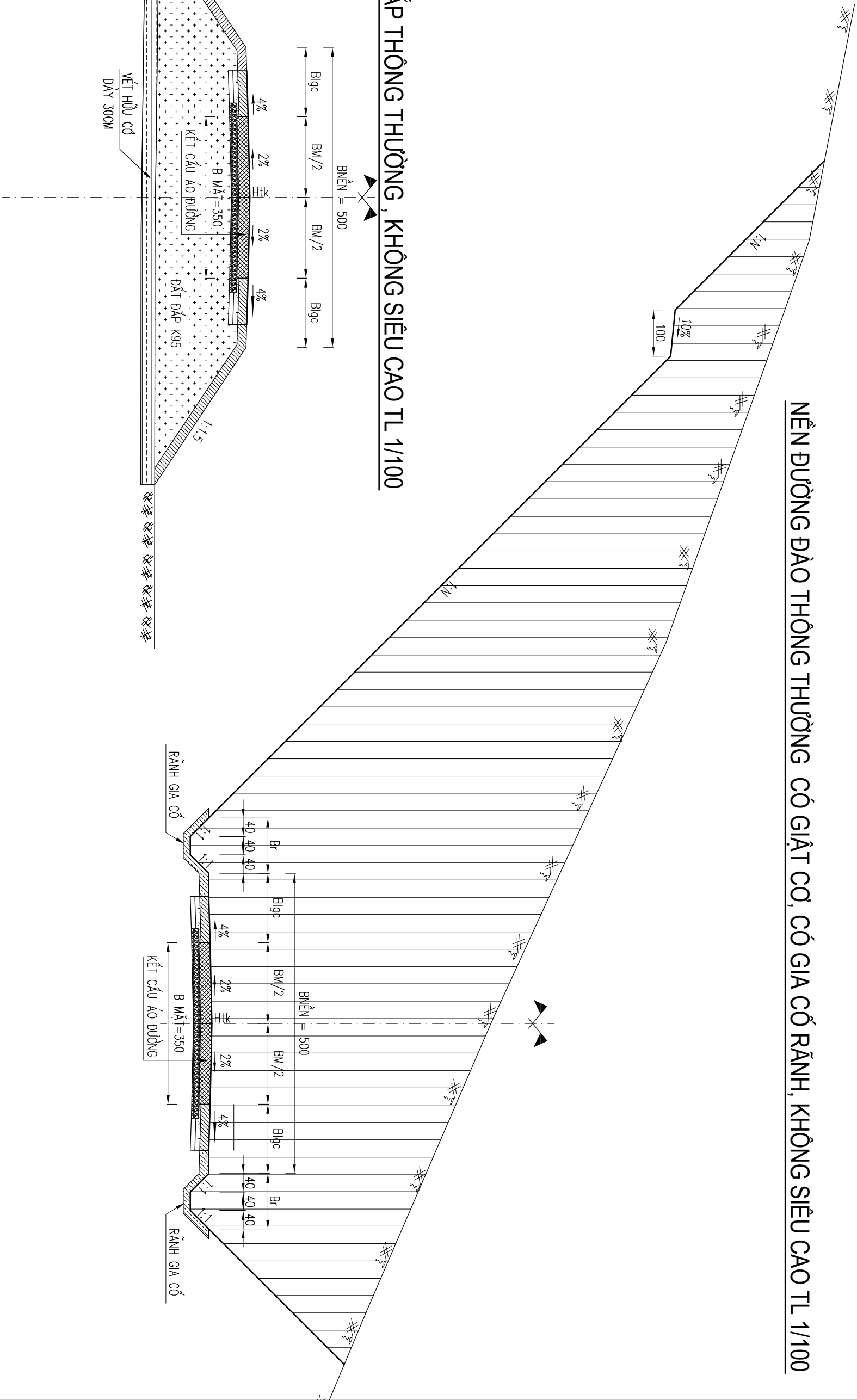
IV. GHĬ CHŪ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHỊ BẰNG MM.
- CAO ĐỘ GHỊ BẰNG M.

GHI CHÙ:

- DỖN VỊ BÀN VẼ GHI: MM.

NỀN ĐƯỜNG ĐÀO THÔNG THƯỜNG CÓ GIẬT CỎ, CỎ GIA CỎ RÃNH, KHÔNG SIÊU CAO TL 1/100



NỀN ĐƯỜNG ĐẤP THÔNG THƯỜNG, KHÔNG SIÊU CAO TL 1/100

GHI CHÚ:
- ĐƠN VỊ BẢN VẼ GHI: CM.